

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

PHAN HỒNG THỊNH

CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC DÂN VẬN
CỦA BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH Ở ĐỊA BÀN
QUÂN KHU 4 GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC
Mã số: 9310202

HÀ NỘI - 2025

Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Dương Trung Ý



Phản biện 1:

.....

Phản biện 2:

.....

Phản biện 3:

.....

**Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận án
cấp Học viện họp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm 20.25

**Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia
và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: “Lực lượng của dân rất to. Việc dân vận rất quan trọng. Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công”. Công tác dân vận (CTDV) của quân đội trực tiếp xây dựng, củng cố, tăng cường mối quan hệ đoàn kết máu thịt giữa quân đội và nhân dân, tạo nên sức mạnh to lớn và những điều kiện thuận lợi cả về vật chất và tinh thần cho sự nghiệp xây dựng quân đội vững mạnh, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó.

Quân khu 4 có vị trí chiến lược về quốc phòng, an ninh (QP, AN) và nhiều tiềm năng phát triển toàn diện trong công cuộc đổi mới. Tuy nhiên, hiện nay ở một số nơi, đời sống của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn; tình trạng di dân tự do, tệ nạn ma túy, buôn lậu, buôn người, vượt biên trái phép, cùng với các vấn đề mới phát sinh như dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo đang bị các thế lực thù địch lợi dụng nhằm chống phá cách mạng nước ta. Thực hiện tốt CTDV sẽ góp phần xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng cơ sở chính trị địa phương vững mạnh và thế trận lòng dân vững chắc, làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động chống phá của kẻ thù.

Những năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu 4, cùng với sự hướng dẫn của các cơ quan chức năng, CTDV của Bộ chỉ huy quân sự (CHQS) tỉnh trên địa bàn Quân khu 4 đã đạt được những thành tựu nhất định, góp phần xây dựng địa phương vững mạnh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, củng cố QP, AN. Tuy nhiên, vẫn còn những tồn tại như: nhận thức về tầm quan trọng của CTDV chưa cao, dẫn đến một số nội dung, hình thức còn nghèo nàn, thiếu sự sáng tạo, linh hoạt, chậm đổi mới; việc xây dựng kế hoạch, công tác phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương chưa hiệu quả; một số hoạt động chưa phong phú, đa dạng, mức độ chuyển biến chậm...

Hiện nay, đất nước đang bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, với sự phát triển mạnh mẽ của trí tuệ nhân tạo (AI), chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, Nghị quyết 18-NQ/TW về tinh gọn bộ máy, Hội nghị

Trung ương 11 khoá XIII về thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, với những chủ trương và quyết sách lớn mang tính lịch sử của Đảng, để dân tộc chuyển mình bước vào kỷ nguyên mới. Báo cáo kết quả hoạt động công tác dân vận, tuyên truyền đặc biệt năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025 của Quân khu 4 chỉ ra: “Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội cơ bản ổn định nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, đặc biệt là các thế lực thù địch đang tăng cường chống phá bằng “diễn biến hòa bình”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Ở địa bàn Quân khu 4, các thế lực thù địch lợi dụng “dân chủ”, “nhân quyền”, “dân tộc”, “tôn giáo” để chống phá ngày càng quyết liệt hơn. Đặc biệt, một số linh mục cực đoan o ép đảng viên là giáo dân, chỉ đạo lấn chiếm đất, xây dựng cơ sở thờ tự trái phép. Tuyến biên giới phía Tây tiềm ẩn nhiều yếu tố mất ổn định như di cư tự do, vượt biên, buôn bán, vận chuyển ma túy, pháo nổ, truyền đạo trái pháp luật; kinh tế - xã hội ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) còn nhiều khó khăn”.

Do vậy, nâng cao chất lượng CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 là yêu cầu khách quan, cấp thiết trong giai đoạn mới. Trên cơ sở đó, nghiên cứu sinh lựa chọn đề tài: “Chất lượng công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 giai đoạn hiện nay” để nghiên cứu.

2. Mục đích và nhiệm vụ của luận án

2.1. Mục đích của luận án

Nghiên cứu, làm rõ những vấn đề lý luận, thực tiễn về chất lượng CTDV và đề xuất các giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao chất lượng CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 giai đoạn hiện nay.

2.2. Nhiệm vụ của luận án

- Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án; khái quát giá trị lý luận và thực tiễn của các công trình khoa học đã được tổng quan và xác định những vấn đề luận án cần tập trung nghiên cứu.

- Luận giải, làm rõ CTDV và chất lượng CTDV về lý luận và thực tiễn đối với Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 giai đoạn hiện nay.

- Đánh giá đúng thực trạng, nguyên nhân và những vấn đề đặt ra đối

với chất lượng CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 giai đoạn hiện nay.

- Xác định phương hướng và đề xuất những giải pháp chủ yếu nâng cao chất lượng CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 giai đoạn hiện nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Chất lượng CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 giai đoạn hiện nay.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Luận án tập trung nghiên cứu lý luận và thực tiễn chất lượng CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4.
- Phạm vi nghiên cứu, khảo sát bao gồm các tỉnh: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế. Tư liệu và số liệu từ năm 2020 đến năm 2024.

4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án nghiên cứu dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh; chủ trương, quan điểm, đường lối của Đảng về CTDV nói chung và CTDV của lực lượng vũ trang (LLVT) nói riêng

4.2. Cơ sở thực tiễn

Quá trình thực hiện CTDV và chất lượng CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; các công trình tổng kết thực tiễn, báo cáo tổng kết, tài liệu thu thập được của nghiên cứu sinh về CTDV và chất lượng CTDV của các đơn vị trong giai đoạn hiện nay.

4.3. Phương pháp nghiên cứu

Trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu của khoa học chuyên ngành và liên ngành, chú trọng sử dụng các phương pháp: logic, lịch sử, phân tích, tổng hợp, điều tra xã hội học....

5. Những đóng góp mới về mặt khoa học của luận án

Một là, luận án hệ thống, xây dựng, luận giải, xác lập rõ cơ sở lý luận về CTDV và chất lượng CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 gồm: Khái niệm, 5 nội dung, 6 hình thức CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4.

Hai là, đánh giá một cách khách quan, trung thực, góp phần làm rõ thực trạng CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 từ năm 2020 đến nay. Rút ra ưu điểm, chỉ rõ những hạn chế tồn tại và nguyên nhân của ưu điểm cũng như hạn chế, những vấn đề đặt ra trong quá trình tiến hành thực hiện CTDV và chất lượng CTDV Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4.

Ba là, dự báo, xác định phương hướng, đề xuất một số giải pháp đồng bộ, toàn diện, khả thi nhằm nâng cao chất lượng CTDV Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 giai đoạn hiện nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần làm sâu sắc thêm các vấn đề lý luận về CTDV và chất lượng CTDV của các Bộ chỉ huy quân sự nói chung và của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 nói riêng

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

- Kết quả nghiên cứu cung cấp thêm các luận cứ khoa học giúp các cấp ủy, tổ chức đảng và các lực lượng liên quan nghiên cứu, vận dụng và tổ chức thực hiện sát với yêu cầu thực tiễn trong CTDV và nâng cao chất lượng CTDV.

- Luận án có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy trong các Học viện, Nhà trường Quân đội và Công an.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục công trình đã công bố của tác giả liên quan đến luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án gồm 4 chương, 9 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA TÁC GIẢ NƯỚC NGOÀI

Luận án đã tổng quan các nhóm công trình nghiên cứu của tác giả nước ngoài có liên quan: nhóm các công trình nghiên cứu về nhân dân và công tác vận động nhân dân của các chính đảng và đảng cầm quyền. Những công trình nghiên cứu về công tác vận động nhân dân của lực lượng vũ trang. Các nhóm công trình nghiên cứu dưới dạng đề tài khoa học, sách chuyên khảo, tham khảo, luận án tiến sĩ, bài báo khoa học liên quan đến đề tài luận án đã gợi mở nhiều vấn đề cho việc nghiên cứu về CTDV và chất lượng CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 giai đoạn hiện nay.

1.2. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở TRONG NƯỚC

Luận án đã tổng quan các nhóm công trình nghiên cứu ở trong nước có liên quan: các công trình nghiên cứu về công tác dân vận, chất lượng công tác dân vận của Đảng; các công trình nghiên cứu về công tác dân vận, chất lượng công tác dân vận của lực lượng vũ trang, các nhóm công trình nghiên cứu dưới dạng đề tài khoa học, sách chuyên khảo, tham khảo, luận án tiến sĩ, bài báo khoa học liên quan đến đề tài luận án đã gợi mở nhiều vấn đề cho việc nghiên cứu về chất lượng CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 giai đoạn hiện nay.

1.3. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CÓ LIÊN QUAN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN TẬP TRUNG GIẢI QUYẾT

1.3.1. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học có liên quan đến đề tài luận án

Qua khảo sát, các công trình nghiên cứu đã công bố của các nhà khoa học, tác giả trong và ngoài nước rất phong phú, đa dạng với nhiều hình thức khác nhau như sách, đề tài nghiên cứu khoa học, luận án, bài viết, bài đăng các hội thảo, tạp chí... Dưới nhiều góc độ tiếp cận, trên nhiều lĩnh vực, đối tượng, phạm vi nghiên cứu khác nhau, các công trình đã làm nổi bật:

Một là, các công trình trong và ngoài nước đều khẳng định vị trí, vai trò quan trọng của CTDV, có nhiều cách tiếp cận khác nhau nhưng căn cứ vào

điều kiện, mục tiêu, phạm vi nghiên cứu, gắn với nhiệm vụ chính trị đưa ra các khái niệm, luận giải chủ thể, đối tượng, nội dung, hình thức, phương pháp cách thức tiến hành, yếu tố quy định, tiêu chí đánh giá, phương hướng. Đây là những công trình, nguồn tài liệu phong phú để nghiên cứu, vận dụng phục vụ trong thời gian viết luận án.

Hai là, nguồn tài liệu các công trình trong và ngoài nước về CTDV và chất lượng CTDV của các đảng phái, LLVT bám sát thực tiễn, bao gồm những kết quả đạt được và những hạn chế, nguyên nhân của những ưu điểm, hạn chế, đưa ra các nhận định một cách khoa học, có giá trị. Trong đó, khi bàn về chất lượng CTDV, các nhà nghiên cứu đã đưa ra phần đánh giá thực trạng rất khoa học, phân tích sâu sắc, đa dạng trên cơ sở các tiêu chí. Chính vì vậy, đây là những tài liệu để nghiên cứu sinh tham khảo, chất lọc và vận dụng vào quá trình khảo sát, đánh giá thực trạng.

Ba là, các tác giả, nhà khoa học trong và ngoài nước, đặc biệt là các nhà khoa học trong Quân đội, trên cơ sở lý luận và thực tiễn, xây dựng hệ thống các giải pháp nâng cao hiệu quả CTDV và chất lượng CTDV một cách đồng bộ, toàn diện, khoa học, có giá trị, tính thuyết phục cao, phù hợp với thực tiễn. Đây là những tài liệu có giá trị mà nghiên cứu sinh có thể vận dụng, kế thừa để nghiên cứu, tham khảo phục vụ cho việc đề xuất các giải pháp.

Bốn là, qua tìm hiểu nghiên cứu cho thấy có khá nhiều công trình nghiên cứu dưới góc độ tiếp cận của khoa học về CTDV; nhưng chưa có công trình khoa học nào tiếp cận nghiên cứu dưới góc độ khoa học chính trị. Tuy nhiên, những tài liệu trên làm cơ sở, minh chứng để vận dụng, phát triển, bổ sung cho phần lý luận, trong đánh giá thực trạng, xác định phương hướng, các giải pháp chủ yếu từ năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

Tóm lại, các công trình và tài liệu nói trên đóng góp nhiều về mặt khoa học. Tuy nhiên, qua khảo sát, chưa có công trình khoa học nào nghiên cứu chuyên sâu, một cách toàn diện, hệ thống về “Chất lượng CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 giai đoạn hiện nay”. Vì vậy, đề tài luận án tiến sĩ của nghiên cứu sinh là vấn đề mới, không trùng lặp với những công trình khoa học đã nghiệm thu, công bố.

1.3.2. Những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu làm sáng tỏ

Trên cơ sở tổng quan, khảo sát, đánh giá toàn diện các tài liệu, công trình của các nhà khoa học trong và ngoài nước có liên quan đến đề tài, luận án, xuất phát từ mục đích, nhiệm vụ, phạm vi, đối tượng, hướng khai thác và nghiên cứu của luận án, đồng thời xin ý kiến các chuyên gia, nghiên cứu sinh xác định một số nội dung sau: *thứ nhất*, nghiên cứu làm rõ đặc điểm, vai trò, yếu tố quy định, tiêu chí đánh giá, xây dựng các quan niệm, luận giải nội hàm “Công tác dân vận của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4”, “Chất lượng CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4”, *thứ hai*, điều tra thực tiễn, thu thập các tư liệu, số liệu và nhận định, đánh giá của các cấp ủy, cơ quan chức năng, đưa ra nhận định từ đó làm rõ ưu điểm, hạn chế và những nguyên nhân vấn đề đặt ra; *thứ ba*, dự báo những yếu tố tác động đến CTDV và chất lượng hiệu quả hoạt động công tác dân vận; những yếu tố khách quan và chủ quan. Từ đó, xác định phương hướng nâng cao chất lượng CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 giai đoạn hiện nay; *thứ tư*, đề xuất hệ thống giải pháp đồng bộ, toàn diện, khả thi nhằm nâng cao chất lượng CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 giai đoạn hiện nay.

Chương 2

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN, THỰC TIỄN VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH Ở ĐỊA BÀN QUÂN KHU 4

2.1. BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH, VÀ CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH Ở ĐỊA BÀN QUÂN KHU 4

2.1.1. Địa bàn Quân khu 4 và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4

2.1.1.1. Khái quát về tình hình các tỉnh ở địa bàn Quân khu 4

Quân khu 4 được thành lập ngày 15/10/1945 trên địa bàn gồm có các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, với diện tích 51.328,69 km² (chiếm 15,5% tổng diện tích cả nước) và dân số 11.141.565 người (chiếm 11,3% tổng dân số cả nước), bình quân 216 người/km². Là nơi cư trú của 25 dân tộc khác nhau (Thái, Mường, Tày,

Mông, Bru - Vân Kiều...), dân cư sinh sống từ Đông sang Tây của dãy Trường Sơn, phân bố không đồng đều, người Kinh tập trung chủ yếu ở phía Đông, vùng đồng bằng ven biển.

Địa hình nơi đây kéo dài từ Thanh Hóa về phía Nam đến Thừa Thiên Huế, khu vực phức tạp, hiểm trở với các dãy núi xen kẽ đồng bằng trung du, là vành đai chiến lược về kinh tế và quân sự, có hệ thống giao thông trọng yếu gồm đường sắt Bắc - Nam, đường bộ quốc lộ. Địa bàn Quân khu 4 phía Bắc giáp trung du và miền núi Bắc Bộ, đồng bằng sông Hồng, phía Nam giáp duyên hải Nam Trung Bộ, phía Tây giáp dãy Trường Sơn và Lào, phía Đông giáp Biển Đông (Vịnh Bắc Bộ). Khí hậu nhiệt đới gió mùa ẩm, gió Lào hanh khô, thiên tai khắc nghiệt với lũ lụt, hạn hán thường xuyên xảy ra, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, chủ yếu canh tác nông nghiệp.

Về kinh tế

Địa bàn Quân khu 4 tập trung nhiều loại khoáng sản như đá vôi, quặng, là trung tâm kinh tế khu vực Bắc Trung Bộ với các khu công nghiệp ở Vinh, Thanh Hóa. Về phát triển nông, lâm, ngư nghiệp và dịch vụ biển, khu vực này có tiềm năng phát triển mạnh mẽ với điều kiện thuận lợi, diện tích đất phù hợp để hình thành các khu chuyên canh cây công nghiệp lâu năm như: mía (Thanh Hóa), chè (Nghệ An), cao su (Quảng Bình), hồ tiêu (Quảng Bình)... Các cửa khẩu quốc tế Việt - Lào (A Dớt, Cầu Treo, Cha Lo, Lao Bảo), bờ biển dài và giao thông vận tải đường biển thuận lợi, tạo điều kiện cho buôn bán, xuất nhập khẩu, phát triển du lịch và các ngành mũi nhọn.

Tuy nhiên, đời sống nhân dân còn nghèo, phát triển chưa đồng đều, tốc độ phát triển chậm so với tiềm năng. Cơ sở hạ tầng chưa đồng bộ, trình độ dân trí còn thấp, cuộc sống nhân dân còn nhiều khó khăn, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào DTTS. Bên cạnh đó, nhu cầu cuộc sống ngày càng cao, sự bùng nổ của khoa học - công nghệ, vấn đề công ăn việc làm, chính sách an sinh xã hội còn nhiều bất cập, tỷ lệ thất nghiệp cao, hiện tượng vượt biên lao động trái phép vẫn diễn ra, ảnh hưởng trực tiếp đến công tác bảo đảm QP, AN.

Thực tế cho thấy đây là vùng đất giàu tài nguyên thiên nhiên, có vị trí địa - chính trị chiến lược về QP, AN, đồng thời cũng là địa bàn dễ bị các thế lực thù địch lợi dụng kích động các hoạt động chống phá.

Do đó, cần phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế, xã hội, QP, AN, nhằm thúc đẩy sự phát triển bền vững cho từng tỉnh trên địa bàn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Hiện nay, trên địa bàn Quân khu vẫn còn 149 xã thuộc diện đặc biệt khó khăn, với 121.655 hộ cận nghèo và 91.971 hộ nghèo.

Về chính trị

Đời sống an ninh chính trị của nhân dân ở địa bàn Quân khu 4 cơ bản ổn định, nhân dân luôn tin tưởng vào Đảng, Nhà nước, đoàn kết gắn bó tình quân dân luôn được giữ vững, góp phần tô thắm truyền thống LLVT địa phương trong sự nghiệp đổi mới. Các tỉnh bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, không phân biệt dân tộc, tôn giáo, cùng đoàn kết thi đua phát triển quê hương.

Tuy nhiên, ở một số tổ chức, chất lượng lãnh đạo, khả năng điều hành, quản lý còn bất cập; nội bộ chưa thực sự đoàn kết; trình độ nhận thức, giác ngộ còn yếu; công tác phát triển Đảng còn hạn chế, tỷ lệ đảng viên còn thấp, một số làng, bản chưa có chi bộ; hoạt động còn mang tính mùa vụ, chưa có sự đổi mới sáng tạo cần thiết để thúc đẩy phong trào thi đua hiệu quả.

Về văn hóa - xã hội

Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 nằm trên vùng đất giàu truyền thống lịch sử văn hóa, với các di sản văn hóa dân gian đặc sắc như: Hồ sông Mã (Thanh Hóa), Hồ ví giặm (Nghệ Tĩnh), Hồ khoan (Quảng Bình, Quảng Trị), Hồ mái nhì (Quảng Trị, Trị Thiên), hồ Huế.

Địa bàn có 4 di sản văn hóa thế giới: Thành nhà Hồ (Thanh Hóa), Quần thể di tích cố đô Huế, Nhã nhạc cung đình Huế... và nhiều danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc. Các khu du lịch, vườn quốc gia (Bến En, Pù Mát, Vũ Quang, Phong Nha - Kẻ Bàng, Bạch Mã) cùng hệ thống giao thông đường bộ, đường sắt, đường hàng không và các cảng biển quan trọng (Nghị Sơn, Vũng Áng, Cửa Lò, Chân Mây) tạo thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội.

Các phong trào như “Xây dựng làng bản văn hóa”, “Gia đình văn hóa” được đẩy mạnh, trình độ dân trí được nâng cao, nhiều làng bản có trường tiểu học, trạm y tế. Dân số địa bàn Quân khu 4 đa dạng về dân tộc: dân tộc Kinh chiếm 69,15%, đồng bào DTTS chiếm 31,85% (Thái, Mường, Tày, Dao,

H'Mông, Bru - Vân Kiều, Thổ, Khơ Mú...). Các DTTS sống chủ yếu ở vùng sâu, vùng xa, biên giới.

Tôn giáo chủ yếu gồm: Thiên Chúa giáo (1,45% dân số), Phật giáo (24,65%), Đạo Tin Lành (1,15%), ngoài ra còn có 1.957 hộ với 7.709 tín đồ theo các tà đạo, đạo lạ.

Tuy nhiên, sự chênh lệch về điều kiện sống giữa trung du đồng bằng và vùng cao, giữa thành thị và nông thôn còn lớn; hiện tượng truyền đạo trái phép, tà đạo, hủ tục lạc hậu vẫn tồn tại; công tác y tế, chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình còn nhiều hạn chế, ảnh hưởng đến CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4.

Về quốc phòng, an ninh

Các tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 là khu vực trọng yếu trong thế trận phòng thủ quốc gia, được coi là “phên giậu” của Tổ quốc từ ngàn xưa, là nơi xuất phát của nhiều cuộc khởi nghĩa lớn và gắn liền với lịch sử đấu tranh giữ nước.

Hiện nay, Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 giữ vai trò quan trọng trong việc bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn rộng lớn, đa dạng về dân tộc, tôn giáo và tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp. Bên cạnh đó, tình hình mới phát sinh nhiều vấn đề như: vượt biên trái phép, buôn lậu, buôn người, ma túy, truyền đạo trái phép, khiêu khích đông người, thiên tai, tệ nạn xã hội...

Những vấn đề đó tác động mạnh mẽ đến CTDV và chất lượng CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4, đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ, bảo đảm đầy đủ trang thiết bị, cơ sở vật chất, kinh phí, chế độ chính sách; đồng thời đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, tạo sức lan tỏa mạnh mẽ, góp phần xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc từ cơ sở lên tỉnh và Quân khu 4.

2.1.1.2. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4

*** Quan niệm**

Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 là tổ chức quân sự được thành lập theo đơn vị hành chính cấp tỉnh, là cơ quan quân sự địa phương trực thuộc Quân khu 4. Bộ CHQS tỉnh chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu và đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính

quyền địa phương cùng cấp, có nhiệm vụ tham mưu cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh về các hoạt động quân sự, đồng thời tổ chức, chỉ huy lực lượng thuộc quyền để giữ vững an ninh chính trị ở địa phương.

**Tổ chức, biên chế*

Chức năng, tham mưu, đề xuất với Thường vụ, Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu; cấp ủy, chính quyền địa phương cùng cấp về chủ trương, biện pháp nhằm thực hiện đường lối, nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trên địa bàn tỉnh và thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực quân sự, quốc phòng ở địa phương.

Tổ chức xây dựng, quản lý, chỉ huy, điều hành cơ quan, đơn vị và LLVT thuộc quyền vững mạnh, sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu và thực hiện các nhiệm vụ quân sự, quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

**Nhiệm vụ*

Tham mưu cho Thường vụ, Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu; Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng.

Tham mưu, đề xuất chủ trương, biện pháp, lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, kết hợp giữa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với tăng cường tiềm lực quốc phòng, giữa hoạt động quốc phòng với hoạt động an ninh và đối ngoại của địa phương.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành cùng cấp đề xuất, tổ chức thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng trên địa bàn.

Lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy xây dựng các đơn vị thuộc quyền vững mạnh toàn diện “mẫu mực, tiêu biểu”; xây dựng và hoạt động của cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh; nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu của bộ đội địa phương, Dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương xây dựng các quyết tâm, kế hoạch tác chiến, các chủ trương, biện pháp, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng của tỉnh, đề nghị cấp có thẩm quyền phê chuẩn; triển khai thực hiện các chỉ thị, mệnh lệnh, điều lệnh Quân đội để thực hiện nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu, xây dựng khu vực phòng thủ, phòng thủ dân sự; huấn luyện, tổ chức lực lượng, giáo dục QP, AN của các cơ quan, đơn vị và Dân quân tự vệ thuộc quyền trên địa bàn.

Thường xuyên nắm chắc tình hình kinh tế, xã hội, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng trên địa bàn tỉnh. Đề xuất với Bộ Tư lệnh và các cơ quan Quân khu; cấp ủy, chính quyền địa phương về biện pháp xử lý các tình huống có liên quan đến quân sự, QP, AN, trật tự an toàn xã hội, không để bị động bất ngờ.

** Mọi quan hệ công tác*

Quan hệ với Đảng ủy Quân khu, Thủ trưởng Bộ Tư lệnh Quân khu là quan hệ phục tùng sự lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy. Bộ CHQS tỉnh phục tùng sự lãnh đạo và chịu trách nhiệm trước đảng ủy quân sự tỉnh về mọi mặt công tác của đơn vị.

Quan hệ giữa Bộ CHQS tỉnh với tỉnh ủy, hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân tỉnh, là quan hệ giữa chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành và lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành. Bộ CHQS tỉnh chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của tỉnh ủy, hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân tỉnh, có trách nhiệm trước tỉnh ủy, hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai tổ chức thực hiện nhiệm vụ QS, QPĐP.

Quan hệ với Thủ trưởng cơ quan Quân khu (Bộ tham mưu, Cục chính trị, Cục hậu cần, Cục kỹ thuật) và các cơ quan ngành, nghiệp vụ cấp trên là quan hệ phối hợp thực hiện nhiệm vụ và chịu sự chỉ đạo về nghiệp vụ công tác ngành.

Quan hệ với các đơn vị của Bộ Quốc phòng đóng quân trên địa bàn (đất liền hay đảo) và Công an tỉnh là quan hệ hiệp đồng, phối hợp công tác để giải quyết những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ QP, AN theo quy định của pháp luật

Quan hệ với các ban, ngành của địa phương cùng cấp là quan hệ phối hợp chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng.

Quan hệ với cấp ủy, chính quyền địa phương cấp dưới là quan hệ phối hợp, chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng.

2.1.2. Công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4

** Quan niệm về công tác dân vận,*

Dân vận và công tác dân vận là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng của đất nước, là điều kiện quan trọng bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước

với nhân dân. Công tác dân vận là trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hệ thống chính trị.

Quyết định số 23-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 (của Bộ Chính trị) khẳng định Đảng lãnh đạo trực tiếp công tác dân vận; các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hệ thống chính trị phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, thực hiện hiệu quả công tác dân vận; nêu cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu đối với công tác dân vận; thường xuyên học tập, quán triệt tư tưởng, đạo đức và thực hiện phong cách dân vận trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh

** Quan niệm công tác dân vận của quân đội nhân dân việt nam*

Công tác dân vận của quân đội nhân dân việt nam là một bộ phận công tác dân vận của Đảng, một mặt hoạt động công tác đảng, công tác chính trị trong QĐNDVN, là nhiệm vụ chính trị thường xuyên của cấp uỷ, chi bộ, chính uỷ, chính trị viên (bí thư), người chỉ huy các cấp, các cơ quan, đơn vị và mọi quân nhân, công nhân, viên chức quốc phòng, người lao động trong quân đội nhằm giữ vững, phát huy bản chất truyền thống quân đội, góp phần xây dựng “ thể trận lòng dân”, thể trận quốc phòng toàn dân và thể trận an ninh nhân dân vững chắc, củng cố, tăng cường mối quan hệ đoàn kết gắn bó máu thịt giữa quân đội với nhân dân .

Quy chế công tác dân vận của quân đội nhân dân Việt Nam của Quân uỷ trung ương số 718- QC/QUTW ngày 05/11/2021 chỉ ra; Từ công tác dân vận của Quân đội nhân dân Việt Nam đặt dưới sự lãnh đạo chỉ đạo của Quân uỷ Trung ương, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng mà trực tiếp, thường xuyên của Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị. Trong từng cơ quan, đơn vị, công tác dân vận đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chi bộ, chính uỷ, chính trị viên (bí thư), người chỉ huy, cơ quan chính trị và hướng dẫn nghiệp vụ của cơ quan dân vận cấp trên.

Công tác dân vận trên từng địa bàn đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ đảng, chính quyền địa phương và có sự phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội, các lực lượng.

Cơ quan quân sự địa phương làm tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền, là trung tâm phối hợp hiệp đồng với các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn tiến hành công tác dân vận

** Quan niệm về CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4*

Công tác dân vận của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 là tổng thể các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo bằng các chủ trương, biện pháp tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của địa phương; tạo mối liên hệ mật thiết quân - dân để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

- Mục đích, nâng cao nhận thức, xây dựng niềm tin yêu, sự tin tưởng tuyệt đối, vững chắc của mọi tầng lớp trong xã hội, quần chúng nhân dân đối với cấp ủy, chính quyền và LLVT tỉnh

- Chủ thể lãnh đạo, chỉ đạo, CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4....

- Chủ thể trực tiếp làm công tác tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra theo phạm vi chức năng....

- Các tổ chức, lực lượng tiến hành....

- Đối tượng.....

- Nội dung CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4.

+ Nội dung CTDV

+ Nội dung dân vận

-Hình thức tiến hành CTDV

2.1.2.1. Đặc điểm công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4

Thứ nhất, CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 mang tính tổng hợp cao, vừa có tính đặc thù

Thứ hai, năng lực của lực lượng, chủ thể tiến hành CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 không đồng đều

Thứ ba, CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 có địa bàn đa dạng, phức tạp

Thứ tư, CTDV phải thường xuyên đối mặt với những âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, phản động

Thứ năm, nguồn kinh phí thiếu thốn, điều kiện vật chất còn nhiều lạc hậu

2.1.2.2. Vai trò công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4

Một là, CTDV nhằm thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của địa phương; xây dựng, củng cố lòng tin của nhân dân, tăng cường đoàn kết quân dân

Hai là, CTDV kịp thời ngăn chặn âm mưu, hành động chia rẽ, phá hoại của các thế lực thù địch, phản động, góp phần củng cố, xây dựng hệ thống cơ sở chính trị ở địa phương vững mạnh

Ba là, CTDV góp phần xây dựng thể trận lòng dân, củng cố thể trận quốc phòng toàn dân, tích cực tham gia, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới

Bốn là, CTDV góp phần phát triển kinh tế, văn hóa, xóa bỏ lạc hậu, tệ nạn xã hội, xóa đói giảm nghèo, nâng cao dân trí, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số

Năm là, CTDV góp phần giáo dục, rèn luyện phẩm chất nhân cách quân nhân, tô thắm truyền thống, lan tỏa hình ảnh phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” trong lòng nhân dân

2.2. CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH Ở ĐỊA BÀN QUÂN KHU 4 - QUAN NIỆM, CÁC YẾU TỐ QUY ĐỊNH VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

2.2.1. Chất lượng công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4

Quan niệm

Chất lượng CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 là tổng hòa giá trị của các mặt, các yếu tố; được tạo nên bởi sự nỗ lực, chủ động, sáng tạo của các chủ thể, các lực lượng trong cụ thể hóa, thực hiện nội dung, hình thức, phương pháp; biểu hiện ở kết quả, giá trị, mức độ đạt được so với mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ trong mỗi giai đoạn, thời kỳ nhất định, tạo nên mối quan hệ mật thiết quân - dân.

Chất lượng CTDV không phải là sự kết hợp đơn thuần của các yếu tố, mà là sự tổng hòa giá trị của các mặt, các yếu tố cấu thành về kết quả đạt được. Yếu tố cấu thành bao gồm những yếu tố, hệ thống, các mặt bên trong phản ánh cấu trúc về chất lượng. Các yếu tố cấu thành được nhìn nhận và tiếp cận ở nhiều góc độ khác nhau, nhiều phương diện trong hệ thống cấu trúc cùng với sự đa dạng của các hoạt động, các thành tố, bộ phận tạo thành trong hoạt động tiến hành công tác dân vận.

Chất lượng phản ánh toàn bộ chất lượng các mặt hoạt động của các thành phần, ban, ngành của cấp ủy, người chỉ huy và các bộ phận có liên quan. Mặt khác, còn là tổng hợp chất lượng toàn bộ hệ thống tổ chức chặt chẽ, mang tính khoa học và toàn diện ở các khâu, trong quy trình đánh giá tình hình, xây dựng nội dung, sử dụng con người, hình thức mô hình, biện pháp làm dân vận.

Chất lượng CTDV, suy cho cùng, là toàn bộ các giá trị được tạo nên, đạt được trên các mặt, các yếu tố trong hệ giá trị. Phản ánh sự thay đổi tích cực bằng kết quả; phản ánh thực chất mức độ chất lượng CTDV, mức độ đó được xem xét như một mặt, một nội dung, yếu tố cấu thành mang lại bằng con số những việc làm cụ thể, sự đồng bộ trong triển khai và tổ chức thực hiện ở toàn bộ quy trình hoạt động.

Đây là sự tổng hòa giá trị, kết quả phản ánh trên thực tế, đó là các giá trị như chính trị, tư tưởng, thái độ, tình cảm, sự cảm mến, đặc biệt là tác động sâu sắc lòng tin tưởng tuyệt đối, sự ủng hộ tán thành của các đối tượng trong xã hội, vai trò sự tác động, ảnh hưởng lan tỏa từ những việc làm và kết quả đạt được trong tiến hành hoạt động.

Hoạt động có hiệu quả là bởi sự chủ động, tích cực, khoa học, sáng tạo, đa dạng, phong phú về cách tiến hành và sự bám sát các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, của cấp ủy địa phương; công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đôn đốc các nhiệm vụ có hiệu quả thiết thực, là những thang giá trị cụ thể, không phải chung chung, trừu tượng; mức độ đó nhằm đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra.

2.2.2. Những yếu tố quy định, tiêu chí đánh giá chất lượng công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4

2.2.2.1. Những yếu tố quy định chất lượng công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4

Một là, nhận thức, trách nhiệm, phẩm chất, năng lực của chủ thể, các tổ chức, lực lượng, sự quan tâm của cấp ủy, cán bộ chủ trì, cơ quan chức năng đối với CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4

Hai là, tính toàn diện, khoa học của nghị quyết cấp trên, cấp ủy, chỉ huy, các cơ quan, đơn vị trong bám sát thực tiễn, yêu cầu nhiệm vụ để vận dụng sát đúng

Ba là, sự phù hợp, đúng đắn của nội dung, tính đa dạng, phong phú về phương pháp, hình thức trong tiến hành hoạt động CTDV hiệu quả, chất lượng

Bốn là, đạo đức, uy tín của cán bộ, chiến sĩ, số lượng, cơ cấu đội ngũ cán bộ chuyên sâu trong tiến hành CTDV

Năm là, sự hăng hái tham gia đầy đủ của các tổ chức, lực lượng, chế độ chính sách, kinh phí bảo đảm, cơ sở vật chất, phương tiện, phục vụ cho chất lượng CTDV

2.2.2.2. Tiêu chí đánh giá chất lượng công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4

Một là, nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể, lực lượng đối với chất lượng CTDV

Hai là, nội dung, hình thức, biện pháp CTDV của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4

Ba là, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và phong cách làm việc, của đội ngũ cán bộ, chiến sĩ

Bốn là, xây dựng kế hoạch, đầu tư và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, phương tiện bảo đảm, chế độ chính sách

Năm là, kết quả, chuyển biến, phát triển sự hài lòng, tin yêu của nhân dân về chất lượng CTDV

Chương 3

THỰC TRẠNG CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH Ở ĐỊA BÀN QUÂN KHU 4 - NGUYÊN NHÂN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA HIỆN NAY

3.1. THỰC TRẠNG CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH Ở ĐỊA BÀN QUÂN KHU 4

3.1.1. Những ưu điểm

Một là, nhận thức, vai trò, trách nhiệm của các chủ thể, tổ chức, lực lượng về chất lượng CTDV có nhiều chuyển biến tích cực

Hai là, nội dung, hình thức, biện pháp, luôn có sự đổi mới, phát triển, thiết thực, hiệu quả

Ba là, đội ngũ cán bộ, chiến sỹ có bản lĩnh chính trị, năng lực, kinh nghiệm thực tiễn trong tiến hành hoạt động CTDV

Bốn là, công tác xây dựng kế hoạch, bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện cho hoạt động CTDV luôn được quan tâm

Năm là, chất lượng và kết quả CTDV, có nhiều chuyển biến tích cực, mang lại niềm tin, sự hài lòng yêu mến, của nhân dân địa phương

3.1.2. Những hạn chế

Một là, nhận thức, trách nhiệm của chủ thể, tổ chức lực lượng về chất lượng CTDV còn có những hạn chế bất cập

Hai là, chất lượng nội dung, hình thức, biện pháp ở một số đơn vị chưa phù hợp với mục tiêu yêu cầu thực tiễn đặt ra

Ba là, trình độ năng lực, kinh nghiệm CTDV của một số cán bộ, chiến sỹ có mặt còn hạn chế

Bốn là, điều kiện về cơ sở vật chất, kinh phí và chế độ, chính sách đảm bảo cho thực hiện CTDV còn có những bất cập

Năm là, mức độ chuyển biến, phát triển chất lượng CTDV ở một số địa phương còn chậm

3.2. NGUYÊN NHÂN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH Ở ĐỊA BÀN QUÂN KHU 4

3.2.1. Nguyên nhân thực trạng chất lượng công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4

** Nguyên nhân của những ưu điểm*

Một là, những thành tựu của sự nghiệp đổi mới đất nước đã tạo điều kiện thuận lợi để nâng cao chất lượng CTDV

Hai là, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Quân uỷ Trung ương, Bộ Quốc phòng, sự hướng dẫn của cơ quan chuyên trách đối với nhiệm vụ, CTDV và chất lượng hiệu quả CTDV

Ba là, cấp ủy, chỉ huy Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 thực hiện tốt nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng CTDV

Bốn là, đội ngũ cán bộ, chiến sỹ đã phát huy tốt vai trò, trách nhiệm và phẩm chất, năng lực trong tiến hành hoạt động CTDV

Năm là, cấp ủy, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể địa phương luôn quan tâm giúp đỡ, phối hợp chặt chẽ trong nâng cao chất lượng CTDV

** Nguyên nhân của những hạn chế*

Một là, điều kiện một số nơi ở địa bàn Quân khu 4 còn nhiều khó khăn, làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động

Hai là, nhận thức, trách nhiệm một số cấp ủy, chỉ huy về hoạt động CTDV và chất lượng CTDV chưa đầy đủ, sâu sắc, tinh thần trách nhiệm chưa cao

Ba là, năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ, chiến sỹ chưa thực sự vững chắc, trước nhiệm vụ ngày càng cao

Bốn là, sự phối hợp giữa Bộ CHQS tỉnh và các cơ quan, ban, ngành trong hệ thống chính trị các cấp chưa đồng bộ

Năm là, nguồn kinh phí, điều kiện bảo đảm, chế độ chính sách, chưa đáp ứng được nhu cầu CTDV của Bộ CHQS tỉnh

3.2.2. Những vấn đề đặt ra chất lượng công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4

Một là, CTDV và chất lượng CTDV của Đảng, Nhà nước là vấn đề cấp thiết hiện nay, có vai trò hết sức quan trọng, yêu cầu cao, trong xu thế tinh gọn bộ máy, chuyển đổi số, sáp nhập các tỉnh, sáp nhập các xã, phường, bỏ cấp huyện thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp dẫn đến địa bàn rộng, mô hình mới trong đó vấn đề đặt ra đối với xây dựng ban CHQS cơ quan quân sự địa phương vận hành theo mô hình mới phù hợp với yêu cầu thực tiễn xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc.....

Hai là, thực hiện CTDV rất đa dạng, phong phú, trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, song các điều kiện đảm bảo, chế độ chính sách chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn đòi hỏi.....

Ba là, tiến hành CTDV có quy chế phối hợp với hệ thống chính trị cơ sở và các đơn vị quân đội trên địa bàn nhưng thiếu sự đồng bộ.

Chương 4

NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG, PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH Ở ĐỊA BÀN QUÂN KHU 4 ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN 2045

4.1. NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH Ở ĐỊA BÀN QUÂN KHU 4 ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN 2045

4.1.1. Những yếu tố tác động đến nâng cao chất lượng công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045

Một là, tình hình thế giới, khu vực có nhiều diễn biến phức tạp

Hai là, tình hình trong nước

Ba là, sự chống phá của các thế lực thù địch trên tất cả các lĩnh vực, trong đó có chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân

Bốn là, tình hình quốc phòng - an ninh của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4

Năm là, sự phát triển nhiệm vụ của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 giai đoạn hiện nay

4.1.2. Phương hướng nâng cao chất lượng công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045

Một là, làm tốt công tác quán triệt và thực hiện nghiêm quan điểm, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về CTDV

Hai là, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban, ngành địa phương, về CTDV và chất lượng CTDV

Ba là, CTDV và chất lượng CTDV phải góp phần xây dựng mối quan hệ đoàn kết quân dân vững chắc

Bốn là, nâng cao chất lượng CTDV, phải góp phần củng cố quốc phòng, xây dựng thế trận lòng dân vững chắc

Năm là, tích cực làm tốt công tác tổng kết thực tiễn, đúc rút lý luận về CTDV và chất lượng CTDV

4.2. NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH Ở ĐỊA BÀN QUÂN KHU 4 GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

4.2.1. Tạo sự chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, các tổ chức, lực lượng và mọi cán bộ, chiến sỹ của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 đối với công tác dân vận

Một là, nhận thức đầy đủ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; các chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước; của Quân uỷ Trung ương, Bộ Quốc phòng về CTDV đây là cơ sở về nhận thức, để lãnh đạo, chỉ đạo, trong tiến hành trong nâng cao chất lượng CTDV, *Hai là*, bồi dưỡng cho chủ thể, các tổ chức, lực lượng về những nội dung, ý nghĩa của CTDV *Ba là*, kịp thời bồi dưỡng cho các chủ thể, tổ chức, lực lượng về đặc điểm địa bàn, những vấn đề mới, nguyên tắc để tiến hành nâng cao chất lượng CTDV *Bốn là*, đề cao vai trò, tinh thần, trách nhiệm của các chủ thể, lực lượng trong thực hiện CTDV *Năm là*, nâng cao nhận thức cho các chủ thể, tổ chức, lực lượng, về những khó khăn, thuận lợi và kết quả đạt được, về CTDV và chất lượng CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4

4.2.2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, cơ quan chức năng cấp trên đối với chất lượng công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4

Một là, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương; *Hai là*, tăng cường vai trò của cấp ủy, chính quyền địa phương, đối với công tác phối hợp giữa các ban ngành, trong tiến hành CTDV; *Ba là*, tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp đối với nâng cao chất lượng CTDV; *Bốn là*, tăng cường sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, của các cơ quan chức năng đối với nâng cao chất lượng CTDV; *Năm là*, lãnh đạo, chỉ đạo sơ, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm trong tiến hành nâng cao chất lượng CTDV.

4.2.3. Tích cực đổi mới nội dung, vận dụng linh hoạt sáng tạo các hình thức, biện pháp nâng cao chất lượng công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4

** Về đổi mới nội dung*

Một là, đổi mới công tác giáo dục, tuyên truyền; *Hai là*, đổi mới nội dung vận động nhân dân tham gia xây dựng địa phương, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; *Ba là*, đổi mới nội dung vận động nhân dân tham gia xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh; *Bốn là*, đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động xây dựng đạo đức, lối sống mới

** Vận dụng linh hoạt các hình thức, biện pháp tiến hành CTDV*

Thứ nhất, tổ chức tốt các hoạt động giao lưu kết nghĩa; *Thứ hai*, hành quân dã ngoại làm CTDV; *Thứ ba*, tham gia phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương; *Thứ tư*, xây dựng nhà đại đoàn kết, nhà tình nghĩa, nhà đồng đội; *Thứ năm*, thực hiện chương trình quân - dân y kết hợp; *Thứ sáu*, phòng, chống, thiên tai bão lụt, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn

4.2.4. Quan tâm chăm lo xây dựng, phẩm chất, năng lực công tác dân vận của đội ngũ cán bộ, chiến sĩ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác dân vận, của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 giai đoạn hiện nay

Một là, bồi dưỡng cho cán bộ, chiến sĩ quân đội về ý nghĩa, tầm quan trọng và nội dung, nguyên tắc trong tiến hành hoạt động CTDV; *Hai là*, tích cực giáo dục, cho cán bộ, chiến sĩ các yếu tố mới chi phối, tác động đến chất lượng CTDV; *Ba là*, chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ làm CTDV một cách toàn diện, cơ cấu hợp lý về số lượng và chất lượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; *Bốn là*, về phẩm chất, năng lực tham gia thực hiện CTDV cho cán bộ, chiến sĩ; *Năm là*, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên trách có năng lực công tác, trong tiến hành CTDV

4.2.5. Làm tốt công tác phối hợp, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị, cho nâng cao chất lượng công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 hiện nay

Một là, thường xuyên củng cố, xây dựng quy chế phối hợp giữa Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 với các tổ chức ở địa phương sát, đúng với yêu cầu, nhiệm vụ; *Hai là*, tích cực phối hợp, chặt chẽ với các cấp, ngành, lực lượng trên địa bàn; *Ba là*, bổ sung trang thiết bị kịp thời cho hoạt động CTDV

Tiểu kết chương 4

Chất lượng CTDV của Bộ CHQS tỉnh, trong quá trình tổ chức thực hiện trong thời gian qua, đã thu được nhiều thành tích tiêu biểu nổi bật, tạo niềm tin yêu của nhân dân, phẩm chất hình ảnh anh “Bộ đội Cụ Hồ” được lan toả sâu rộng trong xã hội, thông qua nhiều mô hình hoạt động của CTDV. Bên cạnh đó, sự đa dạng, phức tạp những diễn biến khó lường, với những thuận lợi, khó khăn những thay đổi hiện nay đang đặt ra những vấn đề mới. Đây là những yếu tố tác động và sẽ tác động đến hiệu quả chất lượng CTDV, cần tận dụng tối đa những thuận lợi, khắc phục khó khăn tác động đến quá trình hoạt động CTDV và chất lượng CTDV.

Tiến hành nâng cao hiệu quả CTDV và chất lượng CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4, luôn chịu sự tác động chi phối của nhiều yếu tố khách quan, chủ quan, đặc điểm tình hình, yêu cầu, nhiệm vụ, những vấn đề mới đặt ra hiện nay, để xác định hệ thống các giải pháp đồng bộ toàn diện khoa học. Những giải pháp được trình bày xác định, căn cứ vào những hạn chế, yêu cầu đặt ra, tiêu chí đánh giá, mỗi giải pháp có vị trí, vai trò, riêng biệt nhưng là một sự thống nhất đồng bộ, có hệ thống, trong các giải pháp hoàn chỉnh, đồng bộ, bảo đảm cho mục tiêu, nâng cao chất lượng CTDV đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Hệ thống giải pháp, bảo đảm tính lý luận và thực tiễn hiện nay của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4, triển khai và tổ chức thực hiện một cách đồng bộ, hiệu quả để đạt được mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ đã xác định, căn cứ tình hình địa bàn, yêu cầu nhiệm vụ, thường xuyên và đột xuất, thời gian, không gian để vận dụng phù hợp, điều chỉnh linh hoạt sáng tạo, đáp ứng được tính cấp thiết trong giai đoạn hiện nay.

KẾT LUẬN

Chất lượng CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 có sự thay đổi và chuyển biến tích cực hướng tới mục tiêu đã xác định, hiệu quả chất lượng phát triển một cách toàn diện. Góp phần tạo nên tính hiệu lực, hiệu quả, trong công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp, xây dựng và phát huy vai trò khối đoàn kết toàn dân của Bộ CHQS ở địa bàn Quân khu 4, trong thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của Quân đội đối với CTDV.

Trên cơ sở tìm tòi, khảo sát, tổng quan tình hình các vấn đề có liên quan. Dưới nhiều góc độ khoa học tiếp, chứng minh, làm sáng tỏ các vấn đề liên quan đến đề tài, luận án cả về lý luận và thực tiễn. Đây là điều kiện để tác giả có cách tiếp cận và hiểu rõ, nhận thức đầy đủ toàn diện, sâu sắc hơn những vấn đề lý luận và thực tiễn mà luận án đang hướng tới; Từ đó vận dụng sáng tạo, kế thừa, có chọn lọc, nghiên cứu luận án của mình. Bên cạnh đó, phần tổng quan có vai trò trang bị những minh chứng khoa học chính xác, để tác giả xác định chính xác mục đích, nhiệm vụ, nội dung, đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án; Để không bị, trùng lặp, chứng minh năng lực, sự nghiêm túc nghiên cứu, tính độc lập của nghiên cứu sinh.

Hoạt động CTDV của các chủ thể, thành phần tham gia hoạt động CTDV, nắm về đặc điểm, tình hình của Bộ CHQS tỉnh là rất cần thiết, yêu cầu của thực tế hiện nay, từ đó xác định biện pháp tiến hành một cách sáng tạo, đúng đắn hiệu quả, bảo đảm tính đúng đắn về nguyên tắc.

Trong thời gian qua cho thấy; có nhiều hoạt động mang lại hiệu quả cao, với nhiều kết quả ưu điểm và thành tích nổi bật. Góp phần tích cực sự ổn định mọi mặt không bị động bất ngờ, nhiệm vụ quân sự, kinh tế địa phương phát triển rõ rệt. Bên cạnh những kết quả đạt được, đánh giá một cách toàn diện, với nguyên nhân khách quan và chủ quan khác nhau, vẫn còn những hạn chế nhất định.

Nghiên cứu, nắm chắc những yếu tố tác động và phương hướng là vấn đề hết sức quan trọng, trực tiếp góp phần nâng cao chất lượng CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4. Nhưng thực tế, để chất lượng CTDV, có hiệu quả chất lượng đòi hỏi phải xây dựng bộ giải pháp đồng bộ, khoa học, sát với thực tế, yêu cầu đặt ra. Những khó khăn nhất định, tiến hành hoạt động trong điều kiện núi non hiểm trở, địa bàn phức tạp, điều kiện thời tiết khắc nghiệt. Bên cạnh đó, mỗi một Bộ CHQS tỉnh lại có những thuận lợi, khó khăn riêng và kinh nghiệm tiến hành không hoàn toàn giống nhau, yêu cầu nhiệm vụ, mục tiêu xác định, phương hướng, chỉ tiêu hoạt động khác nhau. Do đó, kết quả nghiên cứu mới chỉ làm cơ sở, đặt nền móng để tiếp tục triển khai đi sâu nghiên cứu, bổ sung, phát triển và hoàn thiện hệ thống lý luận và thực tiễn về CTDV và chất lượng CTDV của Bộ CHQS tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 giai đoạn hiện nay.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Phan Hồng Thịnh (2023) “ Nâng cao chất lượng công tác dân vận của ban chỉ huy quân sự cấp huyện”, *Tạp chí Lý luận Chính trị*, số chuyên đề tháng 12, tr.140-145.
2. Phan Hồng Thịnh (2025) “ Chất lượng công tác dân vận của Bộ chỉ huy quân sự các tỉnh ở địa bàn Quân khu 4 hiện nay”, *Tạp chí điện tử Lý luận Chính trị*, số tháng 3.